

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/HSST
Ngày: 30/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Bà Nguyễn Thị Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Phượng, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Đặng Văn V**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, tại G - Ninh Bình; Nơi cư trú: số 11/11/265 T, phường Q, thành phố N1, tỉnh Nam Định; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Khắc T và bà Phạm Thị P; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án:

+ Bản án số 150/2008/HSST ngày 20/5/2008 của Tòa án thành phố N1 xử phạt Đặng Văn V 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

+ Bản án số 126/2012/HSST ngày 04/5/2012 của Tòa án thành phố N1 xử phạt Đặng Văn V 39 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 268/2016/HSST ngày 17/6/2016 của Tòa án thành phố N1 xử phạt Đặng Văn V 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 15/12/2018.

- Tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2019, chuyển tạm giam ngày 28/6/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Đặng Văn A, sinh năm 1971; trú tại số nhà 136, đường Xuân T, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

2. Anh Vũ Văn S, sinh năm 1990; trú tại thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/6/2019 đến ngày 17/6/2019 Đặng Văn V đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 09/6/2019, Đặng Văn V lang thang đi bộ ở khu vực đường Xuân T, phường T với mục đích tìm sơ hở của các chủ tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Đặng Văn A sinh năm 1971 ở số nhà 136, đường Xuân T, phố T, phường T, Đặng Văn V thấy cửa xếp bằng sắt nhà ông A không khóa, V liền đẩy cửa đi vào trong nhà phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Aiblade màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1- 42...4 của gia đình ông A dựng ở thềm nghỉ sát phòng khách, V tiếp tục đi vào trong phòng khách thấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô để trên mặt bàn uống nước, V lấy chiếc chìa khóa xe rồi quay lại chỗ dựng xe mô tô mở khóa điện rồi dắt xe ra khỏi nhà ông A nổ máy đi đến khu vực bên xe Y, thành phố Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết được 5.000.000 đồng, số tiền này V đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận chiếc xe mô tô hiệu Honda Aiblade màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-42...4 trị giá 21.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 18 giờ ngày 17/6/2019, Đặng Văn V đi xe ô tô khách từ thành phố T đến thành phố N với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực siêu thị BigC Ninh Bình thì Đặng Văn V xuống xe rồi đi bộ đến khu vực thôn V, xã N, thành phố N quan để tìm sơ hở của các chủ tài sản. Đến khoảng 19 giờ 55 phút cùng ngày, Đặng Văn V đi qua nhà anh Vũ Văn S sinh năm 1990 ở thôn V, xã N, V thấy cổng nhà anh S không khóa, V đi vào trong sân thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35F6 - 7..9, trên móc treo bên phải xe mô tô có 01 chiếc chìa khóa, V lấy chiếc chìa khóa cắm vào ổ khóa điện rồi dắt ra ngoài đường nổ máy điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, Đặng Văn V điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến khu vực trường đại học H thuộc xã N, thành phố N thì bị tổ công tác của Công an xã N phát hiện bắt giữ. Thu giữ 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35F6-7..9 V trộm cắp của anh S.

Tại bản Kết luận định giá sản số 53 ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35F6-7..9 trị giá 2.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 26/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đặng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản”; theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận định giá tài sản trong tố tụng Hình sự số 53, 54 ngày 24/6/2019 của UBND thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Đối với những người bị hại: anh Vũ Văn S đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì đối với bị cáo; ông Đặng Văn A yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 21.500.000đ là giá trị chiếc xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-42...4 theo kết luận định giá tài sản số 54 ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đặng Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt Đặng Văn V từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn V bồi thường cho ông Đặng Văn A trị giá chiếc xe máy Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-42...4 là 21.500.000đ.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản xác định hiện trường và vật chứng đã thu giữ; các Bản kết luận định giá sản số 53, 54 ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 05 giờ ngày 09/6/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông Đặng Văn A ở số nhà 136, đường Xuân T, phố T, phường T, thành phố N, Đặng Văn V đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-42...4 trị giá 21.500.000 đồng của gia đình ông A; tiếp đó, khoảng 19 giờ 55 phút ngày 17/6/2019, tại gia đình anh Vũ Văn S ở thôn V, xã N, thành phố N, Đặng Văn V lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 35F6-7..9, trị giá 2.400.000 đồng của anh S.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Tại bản án số 268/2016/HSST ngày 17/6/2016 của TAND thành phố N1 đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý vì vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo là phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt tù về các tội chiếm đoạt tài sản nhưng khi về địa phương sinh sống, bị cáo không chịu tu trí làm ăn lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần trộm cắp xe máy của gia đình ông Đặng Văn A và gia đình anh Vũ Văn S nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo mới chấp hành hình phạt tù trở về địa phương, chưa có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35F6- 7..9 quá trình điều tra xác định là của anh Vũ Văn S, Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Vũ Văn S, anh S đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Aiblade màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1- 42...4 Đặng Văn V đã bán cho một người không quen biết tại bến xe Y, thành phố Hà Nội nên không thu hồi. Ông Đặng Văn A yêu cầu V phải bồi thường chiếc xe nêu trên theo kết luận định giá tài sản số 54 ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Xét yêu cầu của ông A là phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đặng Văn A số tiền 21.500.000đ.

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 21.500.000đ x 5% = 1.075.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn V phải bồi thường cho ông Đặng Văn A số tiền 21.500.000đ (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn V phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.075.000^d (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo, ông A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- VKSND thành phố N (1 bản);
- Công an thành phố N (2 bản);
- THA.DS thành phố N (1 bản);
- Thi hành án HS (2 bản);
- Trại tạm giam (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Bị hại (2 bản);
- Lưu (hồ sơ, VP);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình